

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường đối với 03 khu vực chưa có kết quả thăm dò khoáng sản tại các xã: Phù Yên, Phiêng Cầm và phường Chiềng Sinh tỉnh Sơn La

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29/11/2024; Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Địa chất và khoáng sản số 147/2025/QH15 ngày 11/12/2025;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016; Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 27/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản; Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 1676/QĐ-TTg ngày 25/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Sơn La thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 267/QĐ-TTg ngày 13/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt điều chỉnh, bổ sung khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; quy định việc thu, chi, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản; Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số Điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Quyết định số 1311/QĐ-BTP ngày 22/4/2025 của Bộ Tư pháp ban hành khung đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá;

Căn cứ Quyết định số 1745/QĐ-UBND ngày 15/8/2012 của UBND tỉnh Sơn La về phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của tỉnh Sơn La;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 77/TTr-SNNMT ngày 23/01/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường đối với 03 khu vực chưa có kết quả thăm dò khoáng sản tại các xã: Phù Yên, Phiêng Cầm và phường Chiềng Sinh, tỉnh Sơn La.

(Có Kế hoạch chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND các xã Phù Yên, Phiêng Cầm và phường Chiềng Sinh, tỉnh Sơn La tổ chức, thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo đúng quy định của pháp luật đối với các điểm mỏ khoáng sản tại Điều 1 Quyết định này.

2. Các Sở, ngành liên quan và UBND các xã Phù Yên, Phiêng Cầm và phường Chiềng Sinh: Theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Môi trường để triển khai thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Công thương, Tư pháp; Giám đốc Công an tỉnh; Trưởng Thuế tỉnh Sơn La; Chủ tịch UBND các xã: Phù Yên, Phiêng Cầm và phường Chiềng Sinh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Báo và phát thanh truyền hình tỉnh;
- Trung tâm thông tin tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, THKT- Hiệu 12 bản.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Công

KẾ HOẠCH

**Đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng
thông thường đối với 03 khu vực chưa kết quả thăm dò khoáng sản
tại các xã: Phù Yên, Phiêng Cầm và phường Chiềng Sinh, tỉnh Sơn La**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 02 năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)*

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với các điểm mỏ đã được tích hợp vào Quy hoạch tỉnh tại Quyết định số 1676/QĐ-TTg ngày 25/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Sơn La thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 làm căn cứ pháp lý cho việc cấp giấy phép hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật.

- Nhằm quản lý, khai thác và sử dụng hợp lý, tiết kiệm, đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững kinh tế - xã hội, giảm giá thành vật liệu xây dựng, đồng thời phát huy tiềm năng khoáng sản, thu hút đầu tư thăm dò và khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản, tăng cường hiệu quả kinh tế và nguồn thu cho ngân sách Nhà nước.

2. Yêu cầu

- Mỏ khoáng sản đưa ra đấu giá phải phù hợp với Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, không thuộc khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản và khu vực đã được UBND tỉnh Sơn La khoanh định vào khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản đảm bảo đúng trình tự, thủ tục của Luật Đấu giá tài sản năm 2016; Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật đấu giá tài sản năm 2024; Luật Địa chất và khoáng sản năm 2024; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản năm 2025 ; Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản; Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản; Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; quy định việc thu, chi, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản; Thông tư số

19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số Điều theo Luật số 37/2024/QH15; Quyết định số 1311/QĐ-BTP ngày 22/4/2025 của Bộ Tư pháp ban hành khung đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá.

- Tổ chức các phiên đấu giá minh bạch, công khai, liên tục, bình đẳng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia đấu giá.

II. Nội dung

1. Số lượng khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản: 03 mỏ, gồm:

(1) Mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường (*khu 2, khu 3*) bản Noong Tàu Thái, xã Phiêng Cầm, diện tích 18,96 ha.

(2) Mỏ đất san lấp Tổ 6, phường Chiềng Sinh, diện tích 6,93 ha.

(3) Mỏ đất san lấp bản Ban, xã Huy Thượng (*nay là xã Phù Yên*), diện tích 13,22 ha.

(chi tiết tại phụ lục kèm theo)

2. Phương pháp tiến hành: Tổ chức đấu giá mỏ khoáng sản trên nguyên tắc, điều kiện, trình tự và thủ tục đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của Luật Đấu giá tài sản năm 2016; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024 và các quy định khác hiện hành có liên quan.

3. Thời gian thực hiện: Năm 2026. Cụ thể:

- Quý I/2026: Hoàn thành lập hồ sơ đấu giá.

- Quý II/2026: Tổ chức phiên đấu giá

Trường hợp đến hết quý II/2026 tổ chức đấu giá không thành hoặc chưa thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với các mỏ đã được phê duyệt trong Kế hoạch này, thì được chuyển sang đấu giá quyền khai thác khoáng sản trong các Quý tiếp theo của năm 2026 và các năm tiếp theo.

4. Dự toán kinh phí thực hiện đấu giá (khái toán): Tổng 170.223.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm bảy mươi triệu, hai trăm hai mươi ba nghìn đồng*). Trong đó:

a) Kinh phí thuê tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (làm tròn): **164.223.000 đồng** (*Bằng chữ: Một trăm sáu mươi bốn triệu, hai trăm hai mươi ba nghìn đồng*).

b) Chi phí đăng tải lên Báo và phát thanh truyền hình tỉnh (*theo quy định tại khoản 2 Điều 66 của Luật Đấu giá tài sản năm 2016*): tạm tính 6.000.000 (*Bằng chữ: sáu triệu đồng*).

Ghi chú: Tối đa không quá 400.000.000 đồng/01 cuộc đấu giá (*theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 Quyết định số 1311/QĐ-BTP ngày 22/4/2025 của Bộ Tư pháp*)

5. Nguồn kinh phí thực hiện

- Từ nguồn kinh phí UBND tỉnh giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026; Sở Nông nghiệp và Môi trường phân bổ và giao dự toán tại Quyết định số 1155/QĐ-SNNMT ngày 30/12/2025.

- Trường hợp sử dụng kinh phí được giao thiếu thì thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; quy định việc thu, chi, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.

III. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan chuẩn bị hồ sơ, tài liệu trước và sau phiên đấu giá (*lập hồ sơ mời tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản; tiếp nhận hồ sơ từ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, xét chọn hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản; trình phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản,...*).

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành: Tư pháp, Tài chính, Công thương, Xây dựng, Thuế tỉnh Sơn La và UBND các xã Phù Yên, Phiêng Cầm và phường Chiềng Sinh xác định giá khởi điểm, bước giá cho phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản, số tiền đặt trước của tổ chức tham gia đấu giá và tổng dự toán đề án thăm dò khoáng sản hoặc tổng vốn đầu tư dự án Đầu tư khai thác khoáng sản trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

c) Xét chọn tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản hoặc chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và cơ quan có liên quan theo quy định của pháp luật khi lựa chọn tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

d) Lập dự toán kinh phí đảm bảo cho hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản gửi Sở Tài chính thông báo theo quy định về phân cấp quản lý tài chính; trình cấp có thẩm quyền phê duyệt bổ sung dự toán kinh phí để đơn vị triển khai thực hiện theo quy định hiện hành.

đ) Lựa chọn và hợp đồng thuê tổ chức đấu giá chuyên nghiệp để thực hiện các phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tài chính

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường xác định giá khởi điểm, bước giá cho phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản, số tiền đặt trước và dự toán Đề án thăm dò hoặc tổng vốn đầu tư dự án khai thác khoáng sản.

b) Căn cứ dự toán đơn vị lập, gửi, thực hiện điều hành dự toán theo đúng quy định về phân cấp quản lý tài chính; trình cấp có thẩm quyền phê duyệt bổ sung dự toán kinh phí để đơn vị triển khai thực hiện theo quy định hiện hành.

3. UBND các xã Phù Yên, Phiêng Cầm và phường Chiềng Sinh

a) Rà soát, cập nhật bổ sung diện tích mỏ theo quy hoạch và khu vực phụ trợ vào Quy hoạch chung, Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2026 của xã, phường đảm bảo phù hợp với Phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản trong Quy hoạch tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

b) Rà soát, thực hiện thu hồi đất đối với phần diện tích đã giao cho tổ chức, cá nhân quản lý *(sau khi trúng đấu giá và thực hiện dự án đầu tư)*.

c) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổ chức và triển khai hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật và theo Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

4. Các Sở, ngành, cơ quan và đơn vị có liên quan

Theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổ chức và triển khai hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật và theo Kế hoạch này.

Trong quá trình triển khai nếu có khó khăn, vướng mắc, các Sở, ngành và đơn vị có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Phụ lục:

**TOẠ ĐỘ, DIỆN TÍCH VÀ CÁC THÔNG TIN CỦA CÁC MỎ KHOÁNG SẢN
TRÊN ĐỊA BÀN CÁC XÃ PHÙ YÊN, PHIÊNG CẨM VÀ PHƯỜNG CHIỀNG SINH**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 02 năm 2026 của UBND tỉnh Sơn La)

1. Mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường (khu 2, khu 3) bản Noong Tàu Thái, xã Phiêng Cẩm, tỉnh Sơn La

Tên mỏ	Địa điểm	Tọa độ hệ VN 2000, kinh tuyến trục 103 ⁰ , múi chiếu 3 ⁰		Diện tích (ha)
		X (m)	Y (m)	
Mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường (khu 2, khu 3) bản Noong Tàu Thái, xã Phiêng Cẩm, tỉnh Sơn La	Bản Noong Tàu Thái, xã Phiêng Cẩm, tỉnh Sơn La	2.332.752,25	480.075,70	18,96
		2.332.508,15	479.903,96	
		2.332.372,58	480.081,52	
		2.332.360,85	480.408,35	
		2.332.588,58	480.501,98	
		2.332.713,35	480.444,12	
		2.332.744,16	480.362,25	
		2.332.829,60	480.350,61	

2. Mỏ đất san lấp Tổ 6, phường Chiềng Sinh, tỉnh Sơn La

Tên mỏ	Địa điểm	Tọa độ hệ VN 2000, kinh tuyến trục 103 ⁰ , múi chiếu 3 ⁰		Diện tích (ha)
		X (m)	Y (m)	
Mỏ đất san lấp Tổ 6, phường Chiềng Sinh	Tổ 6, phường Chiềng Sinh, tỉnh Sơn La	2352821.42	497743.61	6,93
		2352777.15	497672.35	
		2352797.08	497603.44	
		2352924.92	497453.17	

		2352965.06	497429.18	
		2353007.96	497472.54	
		2353011.13	497546.60	
		2353075.08	497574.51	
		2352991.31	497856.64	
		2352964.19	497802.08	

3. Mỏ đất san lấp bản Ban, xã Huy Thượng (nay là xã Phù Yên), tỉnh Sơn La

Tên mỏ	Địa điểm	Tọa độ hệ VN 2000, kinh tuyến trực 103 ⁰ , múi chiều 3 ⁰		Diện tích (ha)
		X (m)	Y (m)	
Mỏ đất san lấp bản Ban, xã Huy Thượng (nay là xã Phù Yên)	Bản Ban, xã Huy Thượng (nay là xã Phù Yên), tỉnh Sơn La	2354453.21	570671.26	13,22
		2354548.59	570725.51	
		2354527.41	570550.41	
		2354453.10	570366.59	
		2354380.59	570328.12	
		2354281.42	570390.46	
		2353819.66	570307.73	
		2353765.21	570353.69	
		2353984.70	570385.31	
		2354245.77	570606.10	